

**DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN
GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1722/QĐ-UBND NGÀY 28/6/2021 CỦA UBND TỈNH**

*(Kèm theo Văn bản số /STNMT-TTCNTT ngày /7/2021
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực địa chất khoáng sản				
1	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	10 ngày	9 ngày	
2	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.	180 ngày	179 ngày	
3	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	35 ngày	34 ngày	
4	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	20 ngày	19 ngày	
5	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	23 ngày	22 ngày	
6	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.	45 ngày	44 ngày	
II. Lĩnh vực tài nguyên nước				
7	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	16 ngày	15 ngày	
8	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	16 ngày	15 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
9	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.	11 ngày	10 ngày	
10	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước.	20 ngày	19 ngày	
11	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.	67 ngày	66 ngày	
12	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.	40 ngày	39 ngày	
13	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	65 ngày	64 ngày	
14	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	65 ngày	64 ngày	
15	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh	65 ngày	64 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm.			
16	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác.	65 ngày	64 ngày	
17	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.	66 ngày	65 ngày	
III. Lĩnh vực biển và hải đảo				
18	Gia hạn quyết định giao khu vực biển.	52 ngày	48 ngày	
19	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển.	42 ngày	38 ngày	
20	Trả lại khu vực biển.	52 ngày	48 ngày	
21	Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển.	48 ngày	47 ngày	
22	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển.	63 ngày	62 ngày	
IV. Lĩnh vực môi trường				
23	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi	40 ngày làm việc (trong đó thời hạn cấp giấy xác	38 ngày làm việc (trong đó thời hạn cấp giấy xác	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	nhận là 20 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra)	nhận là 18 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra)	
24	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)	55 ngày làm việc	54 ngày làm việc	
25	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	35 ngày	34 ngày	
26	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày	59 ngày	
V. Lĩnh vực đất đai				
27	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,	30 ngày	29 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.			
28	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp.	20 ngày	19 ngày	
29	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004.	20 ngày	19 ngày	
30	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày	25 ngày	
31	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	15 ngày	10 ngày	
32	Đăng ký xác lập quyền sử dụng đất hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng đất hạn chế thừa đất liền kề	10 ngày	08 ngày	
33	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07 ngày	06 ngày	
34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày	28 ngày	
35	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất	10 ngày	08 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền			
36	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày	08 ngày	
37	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày	9 ngày	
38	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu	30 ngày	29 ngày	
39	Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	40 ngày	38 ngày	
VI. Lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
40	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 45 ngày đối	Thời hạn giải quyết: 29 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 44	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	
41	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 60 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	Thời hạn giải quyết: 44 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 59 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	
42	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thời hạn giải quyết: 1. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.	Thời hạn giải quyết: 1. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 29 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		<p>2. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.</p> <p>(Theo Điều 30 của Luật Tố cáo năm 2018)</p>	<p>2. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 29 ngày.</p> <p>(Theo Điều 30 của Luật Tố cáo năm 2018)</p>	